

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 16**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Đáp án****Phần I. ĐỌC HIỂU****Câu 1:** Ý nghĩa của chi tiết vật giao ước là gì? (0,5đ)**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ văn bản, chú ý các vật giao ước được đề cập

Lời giải chi tiết:

Ý nghĩa:

- Thể hiện niềm tin tưởng, thủy chung
- Giúp các nhân vật trong gia đình đoàn tụ

Câu 2: Đoạn trích có sử dụng kết hợp những cách nói, cách hát nào? (0,5đ)**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ đoạn trích

Nhớ lại kiến thức về thể loại chèo

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích sử dụng kết hợp cách nói, cách hát: Hát trần tình, hát tiếp, nói sử, hát văn trò

Câu 3: Đây là căn cứ để xác định văn bản là văn bản chèo? (1đ)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Nhớ lại kiến thức về thể loại chèo

Lời giải chi tiết:

- Sự kết hợp ngôn ngữ độc thoại, đối thoại và bàng thoại
- Nghệ thuật tổng hợp, kết hợp với hát, múa...
- Ngôn ngữ ước lệ, gắn với hành động nhân vật

Câu 4: Vẻ đẹp ở tấm lòng hiếu thảo của Thị Phương với mẹ chồng (nuôi mẹ, hi sinh đôi mắt của bản thân thay mẹ già) làm em suy nghĩ như thế nào về mối quan hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu trong xã hội Việt Nam (trình bày khoảng 8 dòng) (1đ)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Liên hệ đến mối quan hệ trong xã hội ngày nay

Lời giải chi tiết:

HS tự trả lời theo quan điểm cá nhân

- Tham khảo gợi ý sau:

+ Ở phương Đông nói chung và Việt Nam nói riêng, mối quan hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu thường luôn được đề cập đến ở những mâu thuẫn, căng thẳng và chạm và xung đột. Vì thế, không ít người mất niềm tin vào mối quan hệ này

+ Tuy nhiên, hình ảnh Thị Phương là vẻ đẹp xúc động về tấm lòng hiếu thảo với mẹ chồng: một mình nuôi mẹ nhiều năm, hy sinh cả đôi mắt của mình thay mẹ

+ Từ những ý trên, HS có thể bày tỏ suy nghĩ về mối quan hệ tốt đẹp giữa mẹ chồng và nàng dâu qua nhân vật Thị Phương và mẹ chồng

Câu 5: Em rút ra cho mình bài học nào từ đoạn trích trên? Vì sao? (1đ)

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích và rút ra bài học

Lời giải chi tiết:

- Bài học về niềm tin vào những điều tốt đẹp
- Bài học về sự lạc quan, cuộc sống sẽ có nhiều khó khăn nhưng rồi sẽ đến ngày tươi sáng; sự tin tưởng vào luật nhân quả

II. VIẾT (4.0 điểm)

Câu 1: Quan sát bức ảnh sau và trả lời câu hỏi a,b (2đ)

- a. Mô tả (2-3 dòng) về mỗi bức ảnh và đặt tên cho từng bức ảnh
- b. Chỉ mối tương quan giữa 2 bức ảnh. Bức ảnh nào có nét tương đồng với văn bản đọc. Hãy làm rõ điều đó

Phương pháp giải

- a. Quan sát kĩ 2 bức ảnh, rút ra nội dung và đặt tên

b. Liên hệ 2 bức ảnh với văn bản đọc

Lời giải chi tiết

a. – HS tự làm: cần bám sát các chi tiết, hành động trong bức ảnh

- Đặt tên: Tuổi già đau khổ; tuổi già hạnh phúc

b. – Hai bức ảnh trái ngược nhau

- Bức ảnh 2 có nét tương đồng với văn bản đọc: yêu thương người già

Câu 2: Từ văn bản trích đoạn trên và hiểu biết của bản thân, nêu suy nghĩ của em về thông điệp của niềm tin và sự lạc quan trước quan điểm “hết con bĩ cực đến tuần thái lai” (4đ)

Phương pháp giải

Dựa vào kiến thức và kỹ năng viết bài văn

Lời giải chi tiết

Từ văn bản trích đoạn trên và hiểu biết của bản thân, nêu suy nghĩ của em về thông điệp của niềm tin và sự lạc quan trước quan điểm “hết con bĩ cực đến tuần thái lai”

Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Nêu vấn đề bàn luận (thông điệp của lạc quan và niềm tin qua quan điểm: hết con bĩ cực đến tuần thái lai) - Sự cần thiết của vấn đề nghị luận và thái độ của người viết

Thân bài	2,5đ	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu và giải thích quan điểm, vấn đề cần nghị luận: cái rủi ro, khổ cực, tăm tối sẽ qua đi, cái tốt đẹp, tươi sáng, rực rỡ, yên vui sẽ tới... cần có niềm tin và lạc quan về cuộc sống - Làm rõ biểu hiện và ý nghĩa của vấn đề cần nghị luận - Phản đề: nêu lên những biểu hiện của mất niềm tin, thiếu lạc quan... khi đứng trước cái khó khăn, rủi ro, thách thức
Kết bài	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - Thái độ của bản thân trước thông điệp về lạc quan và niềm tin trước hoàn cảnh khó khăn - Nhận thức và hành động của bản thân
Yêu cầu khác	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - Bài viết thể hiện rõ quan điểm và lập trường của người viết - Biết tách thành các luận điểm và sắp xếp logic thuyết phục - Dẫn chứng đa dạng, phù hợp với lí lẽ, ý kiến - Diễn đạt trong sáng, đúng chính tả, đặt câu,...